

Số: /KH – CTK

Đồng Nai, ngày

tháng 03 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Điều tra Vốn đầu tư thực hiện**

Thực hiện Quyết định số 271/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tổng Cục Thống kê “Ban hành phương án điều tra Vốn đầu tư thực hiện”. Cục Thống kê Đồng Nai xây dựng kế hoạch điều tra trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA.**

**1. Mục đích điều tra**

Thu thập thông tin phản ánh tình hình vốn đầu tư thực hiện hàng quý, năm của doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, Sở Tài chính làm cơ sở tính chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, nhằm phục vụ cơ quan Nhà nước các cấp đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, hiệu quả vốn đầu tư và tác động của vốn đầu tư đến tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của đất nước.

**2. Yêu cầu điều tra**

Điều tra vốn đầu tư thực hiện phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

**1. Phạm vi điều tra:** Cuộc điều tra vốn đầu tư thực hiện trên phạm vi 11 huyện (TP) tỉnh Đồng Nai

**2. Đối tượng và đơn vị điều tra:**

*2.1. Điều tra quý*

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí kinh tế trang trại;

- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở.

## *2.2. Điều tra năm*

- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí kinh tế trang trại;

- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và trợ giúp xã hội;

- Xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các dự án, công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp;

- Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Sở Tài chính)

## **III. LOẠI ĐIỀU TRA**

Cuộc điều tra thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu.

- Điều tra toàn bộ: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp là chủ yếu; Sở Tài chính.

- Điều tra chọn mẫu: Doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và trợ giúp xã hội; trang trại; hộ dân cư.

- Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng loại đối tượng điều tra trong Phụ lục 2.

## **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

### ***1. Thời kỳ thu thập thông tin***

- Điều tra quý: Thực hiện của quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo;

- Điều tra năm: Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước;

### ***2. Thời gian thu thập thông tin:***

\* ***Lập bảng kê:*** Bảng kê địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê trang trại điều tra quý và năm; bảng kê

đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế, giáo dục điều tra năm; bảng kê doanh nghiệp điều tra quý: Từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 01 hàng năm.

**\* Điều tra quý:**

- Hộ dân cư, trang trại:

+ Quý I: Từ ngày 25/2 đến ngày 12/3 hàng năm.

+ Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hàng năm.

+ Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hàng năm.

+ Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hàng năm.

- Doanh nghiệp thu thập từ ngày 01 – 12 tháng cuối quý.

**\* Điều tra năm:**

- Trang trại, hộ dân cư, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn: Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 hàng năm;

- Sở Tài chính: Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4 hàng năm;

**3. Phương pháp điều tra:**

Điều tra vốn đầu tư thực hiện tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp; xã/phường/thị trấn; Sở Tài chính. Đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL). Điều tra viên (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu webform); hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với hộ dân cư, trang trại. ĐTV đến từng hộ gặp người cung cấp thông tin (chủ trang trại, chủ hộ) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (phiếu CAPI).

**V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

**1. Nội dung điều tra:**

***Thông tin chung***

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành hoạt động chính, loại hình kinh tế;

- Đối với trang trại, hộ dân cư: Họ và tên chủ trang trại/chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, ngành thực hiện đầu tư;

- Đối với xã/phường; đơn vị sự nghiệp; Sở Tài chính: Tên đơn vị, địa chỉ.

### ***Thông tin kết quả vốn đầu tư thực hiện***

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo các nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển; vốn vay; vốn tự có; vốn huy động từ các nguồn khác;

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản; vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản; vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động dưới dạng hiện vật bằng nguồn vốn tự có; vốn đầu tư khác;

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo mục đích đầu tư: Chia theo các ngành kinh tế của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018;

- Vốn đầu tư chia theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## ***2. Bảng kê và phiếu điều tra:***

### **a. Bảng kê**

- Bảng kê số 01/BKĐB: Danh sách địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện quý và năm;

- Bảng kê số 02/BKH: Danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện quý và năm;

- Bảng kê số 03/BKTT: Danh sách trang trại điều tra vốn đầu tư thực hiện quý và năm;

- Bảng kê 04/BKDN: Danh sách doanh nghiệp điều tra vốn đầu tư thực hiện quý;

- Bảng kê số 05/BKSN: Danh sách đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế, giáo dục điều tra vốn đầu tư thực hiện năm.

Nội dung chi tiết các bảng kê được quy định tại Phụ lục 1.

### **b. Phiếu điều tra**

#### ***\* Phiếu điều tra quý***

- Phiếu số 01/VĐTH-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (*Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng sửa chữa nhà ở*);

- Phiếu số 02/VĐTTT-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (*Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng sửa chữa nhà ở*);

- Phiếu số 03/VĐTDN-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp (*Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã*).

**\* Phiếu điều tra năm**

- Phiếu số 01/VĐTH-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (*Áp dụng đối hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng sửa chữa nhà ở*);

- Phiếu số 02/VĐTTT-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (*Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng sửa chữa nhà ở*);

- Phiếu số 03/VĐTSN-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và y tế (*Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đầu tư từ nguồn vốn tự có, vốn liên doanh, liên kết là chủ yếu và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*);

- Phiếu số 04/VĐTXP-N: Phiếu thu thập thông tin về vốn đầu tư thực hiện của xã/phường/thị trấn (*Áp dụng cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp*);

- Phiếu số 05/VĐTSTC-N: Phiếu thu thập thông tin của Sở Tài chính (*Áp dụng cho Sở Tài chính tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*);

## **VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

+ Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

+ Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

+ Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

## **VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

**1. Quy trình xử lý thông tin:** Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên (GSV) huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), GSV cấp tỉnh và GSV trung ương.

- Kết quả điều tra được xử lý, suy rộng, tổng hợp cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**2. Biểu đầu ra của điều tra:** Kết quả Điều tra vốn đầu tư thực hiện được tổng hợp để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.

## VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra vốn đầu tư thực hiện được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì
1	Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01/2023	Phòng TTTT Thống kê; Chi cục Thống kê
2	Xây dựng kế hoạch điều tra chi tiết trên địa bàn cấp tỉnh	Tháng 1/2023	Phòng TTTT Thống kê
3	Dự hội nghị tập huấn cấp Trung ương; Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh	Tháng 02/2023	Phòng TTTT Thống kê; Phòng TK Kinh tế; Chi cục Thống kê
4	Thu thập thông tin tại địa bàn		
4.1	Kỳ quý Đối với hộ dân cư, trang trại	Quý I: Từ ngày 25/2 đến ngày 12/3 hàng năm	Chi cục Thống kê
		Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hàng năm	
		Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hàng năm	
		Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hàng năm	
4.2	Kỳ quý Đối với doanh nghiệp	Từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý	Chi cục Thống kê, ĐTV
4.3	Kỳ năm	Tháng 02 – 03 hàng năm	Chi cục Thống kê
5	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra		
5.1	Kỳ quý	Từ ngày 11 đến ngày 12 tháng cuối quý	Chi cục Thống kê, ĐTV; Giám sát viên các cấp
5.2	Kỳ năm	Tháng 4 đến tháng 5 hàng năm	Chi cục Thống kê, ĐTV; Giám sát viên các cấp
6	Xử lý số liệu điều tra	Từ ngày 13-15 hàng tháng, quý	Phòng TTTT Thống kê

7	Tổng hợp kết quả	Ngày 15 hàng tháng, quý	Phòng TTTT Thống kê
8	Phân tích kết quả và chuẩn bị công bố kết quả điều tra	Từ ngày 16-17 hàng tháng, quý	Phòng Thống kê kinh tế

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Công tác chuẩn bị**

#### ***a. Rà soát, chọn mẫu và cập nhật danh sách mẫu điều tra***

Cục Thống kê tỉnh chủ trì chỉ đạo Chi cục Thống kê các huyện, thành phố thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra.

#### ***b. Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê***

Cục Thống kê tỉnh chủ trì chỉ đạo Chi cục Thống kê các huyện, thành phố tuyển chọn Điều tra viên (ĐTV) phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: cấp tỉnh và cấp huyện.

#### ***c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra***

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- Cấp trung ương: Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

***d. Tài liệu điều tra:*** Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

#### ***đ. Chương trình phần mềm***

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên Webform, chương trình thu thập thông tin trên máy tính bảng và điện thoại thông minh, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra.

**2. Công tác điều tra thực địa:** Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp, ...

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

### **4. Nghiệm thu và xử lý thông tin**

**a. Nghiệm thu phiếu điều tra:** Cục Thống kê chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi toàn tỉnh.

**b. Xử lý thông tin:** Cục Thống kê cấp tỉnh phối hợp với Chi cục Thống kê cấp huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số suy rộng tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Thu thập thông tin thống kê:**

- Rà soát cập nhật đơn vị điều tra; Xây dựng kế hoạch điều tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và giám sát viên; hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin;

- Chủ trì trong việc quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý duyệt số liệu điều tra; tổ chức kiểm tra giám sát tại địa bàn và trực tuyến; tổng hợp kết quả đầu ra gửi về cục TTDL làm báo cáo theo kế hoạch.

**2. Phòng Thống kê kinh tế; Xã hội:** Thực hiện thu thập thông tin doanh nghiệp theo danh sách được phân công.



**3. Chi cục Thống kê cấp huyện:** Tổ chức rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, làm sạch phiếu và duyệt số liệu sau khi kết thúc điều tra.

Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

#### **XI. KINH PHÍ:**

Kinh phí Điều tra Vốn đầu tư thực hiện do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch cuộc điều tra Vốn đầu tư phát triển năm 2022. Ban lãnh đạo Cục yêu cầu các đồng chí Trưởng phòng trong cơ quan Cục, Chi Cục trưởng Chi cục Thống kê quan tâm chỉ đạo đặc biệt chú ý về thời gian giao phiếu về Cục Thống kê để kịp tổng hợp đưa vào báo cáo nhanh đúng thời gian gửi kết quả về Tổng cục Thống kê theo đúng quy định.

#### Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê (Cục TTDL);
- Ban lãnh đạo Cục (để B/c);
- P. TTTT; KT; XH; TH (Thanh tra);
- Chi cục Thống kê các huyện, TP;
- Lưu VT-TTTT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Vũ Như Hải**